

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày: 28/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Hiếu
2. Bà Hà Thị Kim Nhật.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà:** Ông Phạm Anh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/7/1981, tại huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: **Lái xe (tại phiên tòa bị cáo khai hiện là lao động tự do)**; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là Đỗ Thị N, sinh năm 1985; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005 con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không;

Người bào chữa của bị cáo: Ông Trần Văn A và bà Nguyễn Thị H2- Luật sư Văn phòng luật sư D, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Ông A có mặt, bà H2 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- **Bị hại:** Ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1970 (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại.**

+ Bà Lò Thị X, sinh năm 1943 (mẹ của bị hại)

+ Bà Trần Thị T4, sinh năm 1976 (vợ của bị hại).

+ Anh Hoàng Mạnh T5, sinh năm 2000 (con của bị hại).

+ Anh Hoàng Mạnh T6, sinh năm 2003 (con của bị hại).

Cùng trú tại: Thôn K, xã T7, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của bà Lò Thị X, anh Hoàng Mạnh T5 và anh Hoàng Mạnh T6:* Bà Trần Thị T4, sinh năm 1976, trú tại Thôn K, xã T7, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị T4, sinh năm 1976, trú tại Thôn K, xã T7, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1985, trú tại Thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Điều tra viên:* Ông Hoàng Minh Châu- Điều tra viên; địa chỉ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Giám định viên tư pháp:* Ông Bùi Mạnh T - Giám định viên tư pháp; địa chỉ: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1963, trú tại thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị B, sinh năm 1973, trú tại Thôn K, xã T7, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/6/2023, Hoàng Văn T là chủ xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 30Z -8637, không có giấy phép lái xe một mình điều khiển xe ô tô đi bán vôi từ khu vực Cầu R, xã C, huyện V về hướng Ủy ban nhân dân xã T7, huyện V, tỉnh Yên Bái. Do T bán vôi nên cánh cửa phía sau thùng xe được mở, buộc, cài cố định vào thân xe để thuận tiện cho việc mua bán vôi. Đến 18 giờ 40 cùng ngày, Hoàng Văn T đi đến đoạn Km 4+650 đường liên huyện V- Yên Lập thuộc thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái là đoạn đường vòng cua bên trái theo chiều đi thì thấy ông Hoàng Văn T2 không đội mũ bảo hiểm, đang điều khiển xe mô tô BKS 27F5-6152 đi ngược chiều. Hoàng Văn T tiếp tục điều khiển xe ô tô tránh khu vực cát, sỏi, đá dăm ở lề đường bên phải dẫn đến xe ô tô lấn qua vạch kẻ nét đứt vàng ở giữa đường sang phần đường bên trái theo chiều đi của T khiến ông Tùng đâm vào phần lốp bánh xe và phần thùng phía sau bên trái của xe ô tô, phần đầu của ông Tùng va vào góc dưới cạnh cửa thùng xe bên trái rồi ngã, đổ xe ra đường. Ông Tùng được đưa đi cấp cứu sau đó đã tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn là đoạn đường vòng cua bên phải theo hướng UBND xã T7, giao thông hỗn hợp hai chiều,

có vạch sơn nét đứt màu vàng phân chia hai làn xe chạy ngược chiều. Mặt đường rải nhựa nhẵn, lên dốc theo hướng đi UBND xã T7. Lòng đường rộng 5,5m, lề đường mỗi bên rộng 01m. Ngoài lề đường bên phải có 02 đồng gạch ba vạnh, 01 đồng cát. Lề đường bên trái có nhiều bụi cỏ mọc, sát mép đường bên trái có khu vực cát, sỏi rơi vãi, chiều dài 12,4m, chỗ rộng nhất 0,7m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 379/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Nguyên nhân chết của Hoàng Văn T2: “Chấn thương sọ não: Vỡ xương hộp sọ, rách màng cứng, tụ máu dưới màng cứng, chảy máu não, dập nát tổ chức não”.

Tại Kết luận giám định số 430/KTHS –KLGD ngày 23/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái về giám định dấu vết cơ học kết luận: “Xe ô tô biển số 30Z-8637 và xe mô tô biển số 27F5 -6152 có va chạm với nhau; Vị trí va chạm đầu tiên của xe mô tô biển số 30Z-8637 với xe mô tô biển số 27F5 -6152 là mặt ngoài lớp bánh xe phía sau bên trái của xe ô tô. Dấu vết va chạm đầu tiên có chiều hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong (ảnh 10, 11, 12); Vị trí va chạm đầu tiên của xe mô tô biển số 27F5 -6152 với xe ô tô biển số 30Z -8637 là mặt ngoài lớp xe bánh trước của xe mô tô. Dấu vết va chạm đầu tiên có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh 17, 18, 19); Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 30Z -8637 và xe mô tô biển số 27 F5-6152 thuộc phần đường bên phải theo hướng UBND xã T7, huyện V đi UBND xã Chấn Thịnh, huyện V ngay trước đầu dấu vết cày trượt ký hiệu số 2 trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường (ảnh 1, 2, 3, 4, 5)

Tại Kết luận giám định số 5019/KL-KTHS ngày 01/8/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận về mẫu mô, lông tóc dính tại vị trí đầu góc dưới cánh cửa thùng chở hàng phía sau bên trái của xe ô tô tải BKS 30Z - 8637 thu ngày 20/6/2023 kết luận: “Mẫu ghi mô, lông tóc gửi giám định mô, lông tóc người và là mô, lông tóc của Hoàng Văn T2”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐG ngày 06/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V đối với phụ tùng bị thiệt hại của xe mô tô biển số 27F5-6152 kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 27F5-6152, nhãn hiệu YAMAHA, màu xám, xe cũ, đã qua sử dụng là 335.000 đồng.

Tại biên bản xét nghiệm ma túy, kết quả kiểm tra nồng độ còn đối với Hoàng Văn T đã xác định: Nồng độ còn của Hoàng Văn T là 0,000 mg/ml khí thở; Hoàng Văn T âm tính với chất ma túy.

Tại biên bản cân trọng tải ngày 21/6/2023 đối với xe ô tô tải BKS 30Z -8637 có trọng lượng thực tế 6270 kg, quá tải 595 kg tương đương 25%.

Tại Phiếu xét nghiệm ngày 21/6/2023 của Bệnh viện đa khoa khu vực thị xã N đối với Hoàng Văn T2 có kết quả: Định lượng Ethanol (cồn){Máu}: 227miligam/100mililit.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường tất cả các khoản thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 60.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKS-VC ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái truy tố Hoàng Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (BLHS) với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo đã đền bù thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, ngoài ra đề nghị xem xét việc tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo đã nhận thức đầy đủ, thừa nhận và khai báo rõ ràng về hành vi phạm tội của mình, thể hiện thái độ thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 05 (năm) năm; áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng Hình sự trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về tội phạm khác; Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo xe ô tô BKS 30Z-8637 và các giấy tờ theo xe; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về án phí, quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận bản thân không có giấy phép lái xe đã tự mình điều khiển xe ô tô BKS 30Z-8637 để chở vôi đi bán, khi đi đến đoạn đường gần cầu Khe Nhừ, xã T7, thì thấy một người đàn ông (sau này biết là ông Tùng) điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm đi ngược chiều. Do đoạn đường cua về bên trái chiều đi của bị cáo, lề đường bên phải chiều đi có cành bưởi thò ra đường, trên mặt và lề đường nhiều cát, sỏi, đá rậm nên bị cáo đã điều khiển xe tránh khu vực này, khi phát hiện ra ông Tùng thì đã đánh lái về phần đường bên phải của mình, tuy nhiên phần đuôi xe đã lấn sang phần đường bên trái nên va chạm với xe của ông Hoàng Văn T2, hậu quả khiến ông Tùng tử vong ngay sau đó, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm, gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại, nói lời sau cùng đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng Điều 54 của BLHS đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, đề nghị trả lại cho bị cáo ô tô và giấy tờ kèm theo; đề nghị trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày bị cáo đã nhận thức đầy đủ được hành vi phạm lỗi của mình, đã có lời xin lỗi đến gia đình, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị N đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe ô tô cùng các giấy tờ cho gia đình.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa HĐXX đã tiến hành công bố lời khai của họ tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn T đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Người bào chữa Nguyễn Thị Hương có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, trong giai đoạn điều tra vụ án đã có lời khai của họ thể hiện trong hồ sơ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 291; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 20/6/2023 bị cáo không có giấy phép lái xe đã điều khiển xe ô tô mang BKS 30Z-8637 của mình chở khoảng 02 tấn vôi bột đi bán rong, khi di chuyển từ khu vực Cầu R, xã C đi UBND xã T7 đến đi đến đoạn Km 4+650 đường liên huyện V- Yên Lập thuộc thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái là đoạn đường cua về bên trái chiều đi của bị cáo, do không đi đúng làn đường, phần đường của mình đã va chạm với xe mô tô do ông Hoàng Văn T2 điều khiển đi ngược chiều, hậu quả khiến ông Tùng tử vong. Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Hoàng Văn T phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y, kết luận giám định dấu vết cơ học, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình, bị cáo không có giấy phép lái xe ô tô, điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường, làn đường quy định là đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm một người chết. Hành vi nên trên của bị cáo Hoàng Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “không có giấy phép lái xe theo quy định” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS. Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Hành vi của bị cáo có tính chất, mức độ gây nguy hại lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm

phạm đến tính mạng con người được pháp luật bảo vệ. Nên cần thiết phải xử lý bị cáo theo pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình, đây là tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho bị cáo. Quá trình điều tra bị cáo chưa nhận thức đầy đủ được hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi vi phạm, đã khai nhận đầy đủ rõ ràng, mong muốn có cơ hội để sửa chữa, thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Đối với đề nghị của người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại phiên tòa, dù không được coi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS nhưng HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, ngoài hành vi vi phạm bị truy tố đều chấp hành đầy đủ nghĩa vụ công dân thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt.

[4] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. HĐXX thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng có thể giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước trong pháp luật hình sự. Nhưng cũng cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa và người bào chữa các mức hình phạt đối với bị cáo, HĐXX sẽ xem xét.

Bị cáo Hoàng Văn T đã bị tạm giam từ ngày 27/7/2023 cho đến phiên tòa sơ thẩm 28/11/2023, nên HĐXX áp dụng Điều 328 của BLHS trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[5] Về hình phạt bổ sung: HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo và gia đình bị hại thỏa thuận bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại là 60.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

+ Đối với mẫu mô, lông tóc thu giữ trên xe ô tô BKS 30Z-8637 đã giám định hết, không hoàn lại.

+ 01 chiếc xe mô tô BKS 27F5-6152, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe nữ, màu xám, xe cũ, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng là phù hợp nên được chấp nhận.

+ 01 xe ô tô tải BKS 30Z-8637, nhãn hiệu THACO, số loại OLLIN 250, màu sơn xanh xe đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe ô tô số 058809 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 10/8/2010; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số CI22CB 0229382 do công ty TNHH bảo hiểm phi nhân thọ CATHAY Việt Nam cấp ngày 18/8/2022; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 4991963 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 24/2/2023, quá trình điều tra xác định ô tô và giấy tờ xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T và bà Đỗ Thị N.

[8] Về vấn đề khác: Thời điểm xảy ra vụ án tai nạn giao thông, xe ô tô tải do Hoàng Văn T điều khiển có tổng trọng lượng vượt quá tải trọng cho phép 25%, hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 4 Điều 33 Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Hoàng Văn T2, quá trình điều tra xác định Hoàng Văn T2 đi đúng chiều đường, phần đường của mình nhưng tại thời điểm xảy ra tai nạn Hoàng Văn T2 tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn (định lượng Ethanol (cồn){Máu}: 227miligam/100mililit), không đội mũ bảo hiểm. Hành vi của Hoàng Văn T2 đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8; khoản 2 Điều 30 của Luật giao thông đường bộ. Do Hoàng Văn T2 đã tử vong nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[2]. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố trả tự do cho bị cáo Hoàng Văn T ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T và bà Đỗ Thị N 01 xe ô tô tải BKS 30Z-8637, nhãn hiệu THACO, số loại OLLIN 250, màu sơn xanh, xe đã qua sử dụng + 01 đăng ký xe ô tô số 058809 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 10/8/2010 + 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số CI22CB 0229382 do công ty TNHH bảo hiểm phi nhân thọ CATHAY Việt Nam cấp ngày 18/8/2022 + 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 4991963 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 24/2/2023.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2023 giữa Cơ quan điều tra công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Công an, HSNV CA huyện V;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**Lưu Hoa Quỳnh**